

Bản án số: **93/2023/HS-ST**
Ngày: 14-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Quốc Hùng

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 618/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN G, sinh ngày 14/4/1967 tại HN; ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn ĐV, xã AP, huyện MĐ, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Cao Thị Đ; có vợ Bạch Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

2. NGUYỄN THỊ HUYỀN TR, sinh ngày 12/6/1987 tại HN; ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn ĐL, xã AP, huyện MĐ, TP HN; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty cổ phần xi măng MĐ; trình độ văn hóa: lớp 7/12; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 64-QĐ/UBKTHU ngày 22/12/2022 của Huyện ủy MĐ; dân

tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Ng và bà Trần Thị Ch; có chồng Nguyễn Văn H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

3. ĐẶNG QUANG T, sinh ngày 27/3/1989 tại HN; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn PL, xã HT, huyện MĐ, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang H và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị U và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 174/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2019 Công an huyện Kim Bôi, tỉnh HB xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “*Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

4. NGUYỄN DANH D, sinh ngày 07/02/1981 tại HN; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn 9, xã PLT, huyện MĐ, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh K và bà Phạm Thị S; có vợ Vũ Thị Gái T và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

5. BÙI HỒNG Q, sinh ngày 10/12/1990 tại HB; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn ĐB, xã CD, huyện LS, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị T (đã mất); có vợ Bùi Thị Tố U và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty cổ phần Xi măng MĐ; địa chỉ: xã AP, huyện MĐ, TP HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Minh T**- Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy quyền cho ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 30 ngõ 01, phố BXT, phường KĐ, quận TX, TP HN - Tổng giám đốc Công ty, có mặt.

2. Anh **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Sáu Thượng, xã TC, huyện LS, tỉnh HB, có mặt.

3. Anh **Kiều Văn V**, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn TV, xã DB, huyện UH, TP HN, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, ngày 04/6/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra án kinh tế - Công an huyện MĐ phối hợp với Phòng tài nguyên & môi trường huyện MĐ kiểm tra công tác khai thác khoáng sản tại Nhà máy xi măng MĐ thuộc thôn DL, xã AP, huyện MĐ, TP HN phát hiện Bùi Văn C (sinh năm 1990; trú tại: thôn XT, xã TC, huyện LS, tỉnh HB) điều khiển máy xúc bánh xích nhãn hiệu Hyundai máy 300 đang khai thác đất đồi xúc lên thùng xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29H-39570 do Dương Đình Đ (sinh năm 1989; trú tại: thôn Dự Xá, xã Hoà Phú, huyện Ứng Hoà, TP HN) điều khiển, trên thùng xe ô tô của anh Đ có chứa 10 m³ đất đồi; Vũ Ngọc Đ (sinh năm 1997, địa chỉ: thôn Đình Xuyên, xã Hoà Nam, huyện Ứng Hoà, TP HN) điều khiển 01 máy xúc màu vàng nhãn hiệu Deere máy 450 đang san gạt đất đồi; Bùi Văn H (sinh năm 1977, trú tại: thôn Bôi Cả, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh HB) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98K-7889, nhãn hiệu Faw và Hoàng Hữu Hoà (sinh năm 1991, trú tại: thôn Đại Từ, xã Nam Điền, huyện Chương Mỹ, TP HN) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-708.00 nhãn hiệu Howo đang dừng đỗ ở khu vực khai thác đất đồi, chờ đến lượt nhận đất xúc lên xe để vận chuyển đi nơi khác; Phan Văn Tr (sinh năm 1990; trú tại: thôn Sáu Thượng, xã TC, huyện LS, tỉnh HB); Kiêu Văn V (sinh năm 1980, trú tại: thôn TV, xã DB, huyện Ứng Hoà, TP. HN) đều là người ghi chép sổ sách theo dõi xe ra vào và thu tiền mua đất đồi và Trần Văn G (sinh năm 1967, trú tại: thôn ĐV, xã AP, huyện MĐ, TP. HN) có mặt ở trong khu vực khai thác đất. Tại thời điểm kiểm tra, các đối tượng không xuất trình được giấy phép khai thác đất. Ngoài ra còn phát hiện tại khu vực nhà máy xi măng MĐ có 01 xe máy xúc màu sơn xanh, nhãn hiệu KOBECO đã qua sử dụng không hoạt động, không có người điều khiển phương tiện. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm

giữ phương tiện, tang vật vi phạm đồng thời đưa người và phương tiện vi phạm về Công an huyện MĐ điều tra để làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 11/10/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây ký Quyết định số 1403/QĐ-UBND tạm thu hồi 91,90 ha đất thuộc xã AP, huyện MĐ, TP HN để giao cho Công ty Cổ phần xi măng MĐ (Công ty xi măng MĐ) thuê để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng MĐ. Ngày 29/7/2008, UBND tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 03121000467 cho phép Công ty xi măng MĐ đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng MĐ, địa điểm thực hiện dự án tại thôn ĐL, xã AP, huyện MĐ, TP HN. Ngày 28/8/2014, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1592/TTg-KTN rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xi măng trong quy hoạch phát triển công nghiệp. Theo đó, Chính phủ hoãn triển khai dự án xây dựng Nhà máy xi măng MĐ. Sau khi hoãn triển khai dự án xây dựng Nhà máy xi măng MĐ, Công ty xi măng MĐ tạm dừng hoạt động nhưng vẫn duy trì bộ máy hành chính, trong đó có ông Nguyễn Quang T (sinh năm 1973; trú tại: số 30 ngõ 1 phố BXT, phường KĐ, quận TX, TP HN) giữ chức vụ Tổng giám đốc; Nguyễn Thị Huyền Tr (sinh năm 1987; trú tại: thôn ĐL, xã AP, huyện MĐ, TP HN) là nhân viên hành chính. Ngày 01/10/2015, Công ty xi măng MĐ đã ký hợp đồng bảo vệ với công ty TNHH dịch vụ bảo vệ An Quốc, địa chỉ: phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, TP HN. Công ty TNHH An Quốc phân công ông Trịnh Đức P (sinh năm 1955, trú tại: Xóm Kẽm, xã Lâm Sơn, huyện LS, tỉnh HB); Bùi Văn H (sinh năm 1964, trú tại: thôn Hợp Trung, xã T Sơn, huyện LS, tỉnh HB); Nguyễn Việt H (sinh năm 1991, trú tại xã CD, huyện LS, tỉnh HB) và Nguyễn Minh K (sinh năm 1975, trú tại: thôn Đồi Dừng, xã AP, huyện MĐ, TP HN) bảo vệ tại nhà máy.

Ngày 24/5/2021, Trần Văn G (sinh năm 1967; trú tại thôn ĐV, xã AP, huyện MĐ, TP HN) gặp Nguyễn Thị Huyền Tr và hai bên thỏa thuận: Tr cho G khai thác đất trong khuôn viên của Nhà máy xi măng MĐ, G sẽ trả cho Tr 4.000.000 đồng/01 ngày. Ngay sau đó, Tr điện thoại cho ông Nguyễn Quang T, nói dối là G xin cho xe ô tô đi nhờ đường qua Nhà máy xi măng MĐ để lên khai thác gỗ phía bên đất của tỉnh HB thì ông Tú đồng ý. Sau đó Tr thông báo cho tổ bảo vệ Nhà máy xi măng MĐ cho phép xe ô tô tải của

Trần Văn G chạy qua đường Nhà máy xi măng MĐ để khai thác gỗ bên đất của tỉnh HB.

Sau khi thoả thuận và được Tr đồng ý cho khai thác đất tại Nhà máy xi măng MĐ, thì Trần Văn G rủ Đặng Quang T (sinh năm 1989; trú tại: thôn PL, xã HT, huyện MĐ, TP HN) và Bùi Hồng Q (sinh năm 1990, trú tại: thôn ĐB, xã CD, huyện LS, tỉnh HB) cùng chung vốn để thuê xe tải, xe xúc, thuê nhân công đi khai thác đất tại Nhà máy xi măng MĐ. Sau đó T rủ Nguyễn Danh D (sinh năm 1981; trú tại thôn 9, xã PLT, huyện MĐ, TP HN) cùng tham gia. Các đối tượng thoả thuận: D góp số tiền 100.000.000 đồng đồng thời thuê 01 người để theo dõi, ghi chép số lượng xe tải chở đất mang bán; phía bên G, T, D sẽ trực tiếp thu tiền các xe ô tô tải vào mua đất. Lợi nhuận bán đất sẽ được chia cho D 50%; nhóm của G, T, Quân cùng được chia 50%. Ngày 26/5/2021, Tr đưa G đến khu vực Nhà máy xi măng MĐ chỉ vị trí khai thác đất.

Ngày 27/5/2021, Trần Văn G thuê ông Nguyễn Bá T (sinh năm 1968; trú tại: thôn ĐV, xã AP, huyện MĐ, TP HN) cung cấp 01 máy xúc để khai thác đất chuyển lên xe ô tô với giá 130.000 đồng/1 xe, sau đó ông Tịnh cử anh Vũ Ngọc Đ lái máy xúc bánh xích nhãn hiệu Deere 450; Đặng Quang T thuê Bùi Văn C lái máy xúc nhãn hiệu HuynDai máy 300 đến để tiến hành khai thác đất; Bùi Hồng Q thuê Phan Văn Tr với tiền công là 250.000 đồng/1 ngày. Nhiệm vụ của Trường là hàng ngày theo dõi, ghi chép sổ sách và thu tiền từng xe ô tô đến mua đất; Nguyễn Danh D thuê Kiều Văn V với tiền công là 200.000 đồng/1 ngày. Nhiệm vụ của V là hàng ngày theo dõi, ghi chép sổ sách để đối chiếu chéo với số liệu ghi chép của Phan Văn Tr; Trần Văn G thuê C (sinh năm 1993; trú tại tổ 9, phường Vị Xuyên, TP Nam Định, tỉnh Nam Định) với tiền công là 500.000 đồng/1 ngày. Nhiệm vụ của C là tổng hợp, ghi chép việc thu chi tiền bán đất.

Sau khi chuẩn bị người, phương tiện, phân công công việc, nhiệm vụ của từng đối tượng, từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022 các đối tượng đã đưa người, phương tiện đến khu vực Nhà máy xi măng MĐ dùng máy xúc khai thác đất, chuyển lên các xe ô tô tải có tải trọng từ 08 m³ đến 25 m³/01 thùng xe. Sau đó các xe tải chở mang bán cho nhiều nơi khác nhau để làm đất san nền. Tổng số ngày khai thác đất là 4,5 ngày nên Trần Văn G đã

trả cho Nguyễn Thị Huyền Tr số tiền 22.000.000 đồng. Ngày 04/6/2021, các đối tượng đang khai thác đất thuộc khu vực Nhà máy xi măng MĐ thì bị Tổ công tác Công an huyện MĐ phát hiện lập biên vi phạm hồi 14 giờ cùng ngày.

Tang vật, tài sản thu giữ: 01 máy xúc bánh xích màu vàng, nhãn hiệu HuynDai máy 300; 01 máy xúc bánh xích màu vàng, nhãn hiệu Deere máy 450; 01 máy xúc màu sơn xanh, nhãn hiệu KOBEE, ký hiệu 210; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29H-395.70; 01 xe ô tô tải màu sơn đỏ, nhãn hiệu Faw, biển kiểm soát 98K-7889; 01 xe ô tô tải màu sơn bạc, nhãn hiệu Howo, biển kiểm soát 29C-708.00.

- Thu của Trần Văn G: 01 quyển sổ tay ghi chép nhãn hiệu Hải Tiến, MS 3613, đã ghi chép 04 Tr; 01 quyển sổ có bìa màu xanh ghi bảng chấm công khối lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen;

- Thu giữ của Phan Văn Tr: 01 quyển sổ theo dõi hàng ngày ghi biên số xe, loại xe, gồm 28 Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 48.700.000 đồng.

- Thu giữ của Kiều Văn V: 01 quyển sổ theo dõi hàng ngày, ghi chép các chuyến xe ra vào mua đất (gồm 17 Tr đã ghi nội dung); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng;

- Thu giữ của Vũ Ngọc Đ: 01 quyển sổ tay màu vàng kích thước (10x15)cm, bên trong ghi biên số xe vào xúc đất các ngày 1/6/2021; 02/6/2021; 04/6/2021.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc Anh T (sinh năm 1980, trú tại: thôn Dương Khê, xã Phương Tú, UH, HN): 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29H-39570, 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô BKS 29H-395.70.

Ngày 04/6/2021, Công an huyện MĐ đã tiến hành kiểm tra ô tô tải biển kiểm soát: 29H-395.70, xác định trên thùng xe có chứa 10m³ đất đồi, màu nâu xám. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong 02 bao tải chứa đất đồi phục vụ công tác giám định. Số còn lại bàn giao cho ông Nguyễn Quang T để hoàn trả lại cho Nhà máy xi măng MĐ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận, từ ngày 27/5/2021 đến

ngày 04/6/2021, các đối tượng đã khai thác được 561 lượt xe ô tô tải, tổng khối lượng đất đã khai thác là 12.520 m³, thu được tổng số tiền là 249.450.000 đồng. Căn cứ vào lời khai của các bị can và các đối tượng liên quan, đối chiếu số liệu thể hiện tại sổ sách thu giữ, có đủ căn cứ xác định khối lượng đất đã khai thác, số tiền thu được từ việc bán đất cụ thể như sau:

- Ngày 27/5/2021, khai thác được 1.184 m³ đất, bán cho 54 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 34 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 08 lượt xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 17m³ và 10 lượt xe ô tô có thể tích thùng 14m³, thu được số tiền 17.330.000 đồng;

- Ngày 28/5/2021, khai thác được 1.157 m³ đất, bán cho 53 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 32 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 12 lượt xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 01 xe ô tô có thể tích thùng 17m³; 05 lượt xe ô tô có thể tích thùng 14m³ và 03 lượt xe ô tô có thể tích thùng 10m³, thu được số tiền 17.340.000 đồng;

- Ngày 31/5/2021, khai thác được 1.480 m³ đất, bán cho 69 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 38 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 18 lượt xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 17m³; 09 lượt xe ô tô có thể tích thùng 14m³ và 01 lượt xe ô tô có thể tích thùng 10m³, thu được số tiền 33.010.000 đồng;

- Ngày 01/6/2021, khai thác được 2.542 m³ đất, bán cho 109 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 76 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 29 xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 17m³ và 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 14m³, thu được số tiền 55.420.000 đồng;

- Ngày 02/6/2021, khai thác được 2.390 m³ đất, bán cho 107 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 60 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 38 lượt xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 06 lượt xe ô tô có thể tích thùng 17m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 10m³ và 01 xe ô tô có thể tích thùng 08m³, thu được số tiền 53.150.000 đồng;

- Ngày 03/6/2021, khai thác được 1.712 m³ đất, bán cho 86 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 45 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 18 lượt xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 03 lượt xe ô tô có thể tích thùng 17m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 14m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 10m³ và 16 lượt xe ô tô có thể tích thùng 08m³, thu được số tiền 37.000.000 đồng;

- Ngày 04/6/2021, khai thác được 1.738 m³ đất, bán cho 81 lượt xe ô tô tải các loại, trong đó 50 lượt xe ô tô có thể tích thùng 25m³; 16 lượt xe ô tô có thể tích thùng 22m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 17m³; 02 lượt xe ô tô có thể tích thùng 14m³; 05 xe ô tô có thể tích thùng 10m³ và 07 lượt xe ô tô có thể tích thùng 08m³, thu được số tiền 36.200.000 đồng;

Chiều ngày 04/6/2021, tại thời điểm bị kiểm tra, các đối tượng khai thác được 10m³. Tổng khối lượng đất đã khai thác là 12.530 m³.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện MĐ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu đất thu giữ.

Tại Biên bản giám định số 12/BB-GĐTP và Kết luận giám định tư pháp ngày 18/10/2022 của Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam xác định: Mẫu đất thu giữ của Trần Văn G là khoáng sản, thuộc nhóm khoáng sản “đất, đá làm vật liệu san lấp”.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐDGTS ngày 29/4/2022 và số 48/KL-HĐDGTS ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện MĐ kết luận: 12.530 m³ là khoáng sản thuộc nhóm “đất, đá làm vật liệu san lấp khai thác từ ngày 27/5/2021 đến ngày 04/6/2021 có giá trị là 613.970.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện MĐ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên Quyền sở giấy A4 đề “THEO DÕI HÀNG NGÀY” thu giữ của Phan Văn Tr.

Tại Kết luận giám định số 5319/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP HN kết luận: Chữ viết, chữ số tại các cột; “BKS, “Loại xe”, “Thu tiền mặt” tại các Tr: Từ Trang số 04 đến Trang số 10; dòng từ STT 1 đến 4 và dòng STT 27 tại Trang số 11; dòng từ STT 15 đến 19 tại Trang số 13; dòng từ STT 1 đến 8, từ 13 đến 16, từ 20 đến 2 tại Trang số 16; dòng từ STT 5 đến 13 tại Trang số 17; dòng từ STT 1 đến 7 tại Trang số 18; dòng từ STT 17 đến 29 tại Trang số 19; dòng từ STT 20 đến 26 tại Trang số 21; dòng từ STT 7 đến 18 tại Trang số 22; Trang số 23; dòng từ STT 1 đến 5 tại Trang số 24; dòng từ STT 22 đến 27 tại Trang số 25; dòng từ STT 15 đến 28 tại Trang số 26; dòng từ STT 8 đến 25 tại Trang số 28 so với chữ viết, chữ số đứng tên Phan Văn Tr trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra.

Kiểm tra Sổ theo dõi hàng ngày thu giữ của các đối tượng có thể hiện, sau khi thu được tiền bán đất, đã sử dụng một số khoản tiền để chi cho cán bộ thôn, xã, nhà báo. Tại cơ quan điều tra các bị can khai nhận như sau:

Đối với nội dung ghi số tiền 18.000.000 đồng chi cho UBND và xử lý ô nhiễm môi trường. Bùi Hồng Q khai có nhận tổng số tiền 18.000.000 đồng của Phan Văn Tr để đi quan hệ với UBND xã TC, huyện LS, tỉnh HB và xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác đất. Nhưng khi nhận số tiền trên, do gia đình Quân có việc bận nên Quân không đưa cho ai mà sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân.

Đối với nội dung ghi số tiền 7.000.000 đồng chi tiếp nhà báo: Trần Văn G khai có nhận của Phan Văn Trang số tiền 7.000.000 đồng chi tiếp nhà báo nhưng G không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nhà báo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với nội dung ghi 10.000.000 đồng chi bồi dưỡng cho cán bộ UBND xã AP, huyện MĐ: Trần Văn G khai có nhận số tiền trên để dự trù bồi dưỡng cho Lãnh đạo Đảng ủy, UBND, Cán bộ địa chính và lãnh đạo Công an xã AP, huyện MĐ. Tuy nhiên G chưa gặp và chưa đưa cho ai nên giữ lại để chi tiêu cá nhân.

Đối với ông Nguyễn Quang T - Tổng giám đốc Nhà máy xi măng MĐ và Tổ bảo vệ Nhà máy xi măng MĐ gồm các ông Trịnh Đức P, Bùi Văn H, Nguyễn Việt H và Nguyễn Minh K không biết các đối tượng khai thác đất trái phép, không bàn bạc, không được hưởng lợi gì từ tiền bán đất nên không phạm tội hình sự. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý ông Tú, ông Phát, Hoàn, Hải và ông Khai là có căn cứ. Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Quang T - là người đại diện theo pháp luật của Nhà máy xi măng MĐ đề nghị xử lý các bị can theo quy định của pháp luật.

Đối với anh C, Phan Văn Tr, Kiều Văn V là những người được các bị can thuê, trả công hàng ngày để ghi chép sổ sách, thu tiền bán đất; Cũng như anh Bùi Văn C và Vũ Ngọc Đ được các bị can thuê lái máy xúc khai thác đất, được trả công theo mỗi chuyến xe đất. Anh C, Trường, V, Công và anh Đ không bàn bạc, không biết các bị can khai thác đất trái phép trong Nhà máy xi măng MĐ, không được chia lợi nhận từ tiền bán đất nên anh C, Trường, V, Công và anh Đ không phạm tội hình sự. Cơ quan điều tra không

đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Dương Đình Đ, Bạch Công H (sinh năm 1993; trú tại thôn Gò Mu, xã TC, huyện LS, tỉnh HB), anh Phạm Mạnh Hùng (sinh năm 1983; trú tại khu Thắng Lợi, thị trấn Ba Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh HB), Phạm Văn T (sinh năm 1980; trú tại số nhà 12, BT 6, phường Phú La, quận Hà Đông, TP HN), chị Nguyễn Thị U (sinh năm 1990; trú tại thôn Phù Liễn, xã HT, huyện MĐ, TP HN), Bùi Văn Q (sinh năm 1988; trú tại khu Ba Hàng, thị trấn Ba Hàng, huyện Lạc Thủy, tỉnh HB); Đào Văn T (sinh năm 1979; trú tại thôn G Chiêu, xã Đại C, huyện MĐ, TP HN); Đỗ Văn T (sinh năm 1995; trú tại thôn Viên Khê, xã HT, huyện MĐ, TP HN); Nguyễn Quang C (sinh năm 1981; trú tại thôn Vài, xã Hợp T, huyện MĐ, TP HN); Hoàng Văn D (sinh năm 1996; trú tại thôn Vài, xã Hợp T, huyện MĐ, TP HN) có mua đất của các bị can để làm vật liệu san nền. Những người đã mua đất trên không bàn bạc, không biết đó là đất khai thác trái phép.

Đối với 01 máy xúc bánh xích màu vàng, nhãn hiệu HuynDai máy 300 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Duy T (sinh năm 1968; trú tại khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Kim Bôi, tỉnh HB); 01 máy đào bánh xích màu vàng, nhãn hiệu Deere máy 450, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá T (sinh năm 1968; trú tại thôn ĐV, xã AP, huyện MĐ, TP HN); 01 máy xúc màu sơn xanh, nhãn hiệu KOBEE, ký hiệu 210, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1976; trú tại thôn Quyền Chương, xã TC, huyện LS, tỉnh HB) là những người được các bị can thuê xúc đất tại Nhà máy xi măng MĐ; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29H-395.70 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc Anh T (sinh năm 1980; trú tại thôn Dương Khê, xã Phương Tú, huyện UH, TP HN); 01 xe ô tô tải màu sơn đỏ, nhãn hiệu Faw biển kiểm soát 98K-7889, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trung K (sinh năm 1976; trú tại thôn Thượng Thụy, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP HN); 01 xe ô tô tải màu sơn bạc, nhãn hiệu Howo biển kiểm soát 29C-708.00 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá T (sinh năm 1972; trú tại thôn An Đà, xã An Tiến, huyện MĐ, TP HN) là những người giao xe ô tô cho lái đi xe mua đất của các bị can khai thác trong Nhà máy xi măng MĐ. Quá trình điều tra, xác định anh Nguyễn Duy T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc Anh

T, Nguyễn Trung K và anh Nguyễn Bá T khi giao xe máy đào, máy xúc đi làm thuê cho các bị can, giao xe ô tô đi mua đất trong nhà máy xi măng MĐ thì họ không biết đó là đất khai thác trái phép. Xét thấy chủ sở hữu và người quản lý các phương tiện trên không có lỗi và có đơn xin lại tài sản, ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện MĐ đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cùng giấy tờ liên quan đến tài sản trên cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Bản cáo trạng số 569/CT-VKS-P3 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN truy tố bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đã quy kết, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đối với bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 227; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn G, Đặng Quang T mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

+ Bị cáo Nguyễn Danh D, Bùi Hồng Q mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 227; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr từ 300.000.000 đồng đến 320.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 613.970.000 đồng và ghi nhận các bị cáo đã nộp bồi thường tại Cục thi hành án dân sự thành phố HN.

- Vật chứng: sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Văn G; trả lại điện thoại đã thu giữ cho anh Phạm Văn Tr và anh Kiều Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/5/2022 Nguyễn Thị Huyền Tr là nhân viên hành chính của Công ty cổ phần xi măng MĐ đã đồng ý cho Trần Văn G khai thác trái phép đất thuộc nhóm khoáng sản “*đất, đá làm vật liệu san lấp*” trong Công ty để được hưởng 4.000.000 đồng/1 ngày. Trần Văn G đã rủ Bùi Hồng Q, Đặng Quang T và Nguyễn Danh D cùng góp vốn để khai thác đất trái phép mang bán lấy tiền chia nhau. Từ ngày 27/5/2021 đến ngày 04/6/2021, các bị cáo Trần Văn G, Bùi Hồng Q, Đặng Quang T và Nguyễn

T D đã khai thác đất trong phạm vi của Công ty cổ phần xi măng MĐ thuộc xã AP, huyện MĐ, TP HN mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng khối lượng đất khai thác được là 12.530 m³, có giá trị là 613.970.000 đồng. Sau khi khai thác được số đất trên các bị cáo đã bán cho các công trình làm đất san nền được số tiền 249.450.000 đồng đã đưa cho Nguyễn Huyền Tr số tiền 22.000.000 đồng; trả tiền công thuê người và phương tiện trong quá trình khai thác đất, còn lại các bị cáo chia nhau hưởng lợi cá nhân. Hành vi khai thác tổng số 12.530 m³ đất, có giá trị là 613.970.000 đồng và thu lợi bất chính số tiền 249.450.000 đồng của các bị cáo thuộc trường hợp “*Thu lợi bất chính từ khai thác khoáng sản khác từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” và “*Khoáng sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đã truy tố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên, xâm phạm sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác tài nguyên, gây thiệt hại về tài nguyên cho Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Trần Văn G giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng ra việc phạm tội, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp bàn bạc, thỏa thuận với bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr để thực hiện hành vi phạm tội và được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên bị cáo Trần Văn G phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr do hám lợi đã đồng ý để cho các bị cáo Trần Văn G, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi; các bị cáo Đặng Quang T,

Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q cùng tham gia phạm tội với bị cáo Trần Văn G nhằm mục đích hưởng lợi, quá trình phạm tội các bị cáo đều tích cực và được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên các bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr và Bùi Hồng Q là người dân tộc thiểu số; bị cáo Đặng Quang T nhân thân có 01 lần bị xử phạt hành chính song đã được xóa coi như là chưa bị xử lý hành chính; các bị cáo đã nộp tiền khắc phục thiệt hại của vụ án là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng; tích cực nộp tiền nhằm khắc phục thiệt hại do mình gây ra cho Nhà nước; bản thân các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định và rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Văn G, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr thì chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là 613.970.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2022 và số 48/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện MĐ nên cần buộc các bị cáo phải liên đới nộp bồi thường tổng số tiền 613.970.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 48.700.000 đồng là tiền thu lời của các bị cáo nên được đối trừ đi khoản các bị cáo phải bồi thường. Cụ thể các bị cáo phải liên đới nộp bồi thường tổng số tiền 565.270.000 đồng (613.970.000 đồng - 48.700.000 đồng = 565.270.000 đồng): phần bị cáo Trần Văn G là 160.000.000 đồng; Nguyễn Thị Huyền Tr là 75.270.000.000 đồng; Đặng Quang T là 110.000.000 đồng; Nguyễn Danh D là 110.000.000 đồng và Bùi Hồng Q là 110.000.000 đồng.

Quá trình chuyển bị xét xử các bị cáo đã nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự để bồi thường, cụ thể: Trần Văn G nộp 160.000.000 đồng; Đặng Quang T nộp 110.000.000 đồng; Nguyễn Danh D nộp 110.000.000 đồng; Bùi Hồng Q nộp 110.000.000 đồng và Nguyễn Thị Huyền Tr nộp 53.270.000 đồng nên được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại kiểu dáng Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei: 358465095190347, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động thu giữ của bị cáo Trần Văn G, bị cáo có sử dụng trong quá trình phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại kiểu dáng Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei: 352812104011277, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động thu giữ của anh Phan Văn Tr và 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, có số Imei: 353334074285913, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động thu giữ của anh Nguyễn Văn V là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

- Số tiền 48.700.000 đồng thu giữ là tiền hưởng lời của các bị cáo nên sung quỹ Nhà nước.

- Tổng số tiền các bị cáo nộp để bồi thường là 543.270.000 đồng cần sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn G 21** (*Hai mươi một*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **42** (*Bốn mươi hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **14/3/2023**.

Giao bị cáo Trần Văn G cho UBND xã AP, huyện MĐ, TP HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Huyền Tr 300.000.000** đồng (*Ba trăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 227; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Quang T 18** (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **36** (*Ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **14/3/2023**.

Giao bị cáo Đặng Quang T cho UBND xã HT, huyện MĐ, TP HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Danh D 15** (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30** (*Ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **14/3/2023**.

Giao bị cáo Nguyễn Danh D cho UBND xã PLT, huyện MĐ, TP HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo **Bùi Hồng Q 15** (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30** (*Ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **14/3/2023**.

Giao bị cáo Bùi Hồng Q cho UBND xã CD, huyện LS, tỉnh HB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn**

Danh D và **Bùi Hồng Q** phải liên đới bồi thường để sung quỹ Nhà nước tổng số tiền là **565.270.000** đồng (*Năm trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), cụ thể:

- Bị cáo **Trần Văn G** phải bồi thường **160.000.000** đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Bị cáo **Nguyễn Thị Huyền Tr** phải bồi thường **75.270.000** đồng (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo **Đặng Quang T** phải bồi thường **110.000.000** đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

- Bị cáo **Nguyễn Danh D** phải bồi thường **110.000.000** đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

- Bị cáo **Bùi Hồng Q** phải bồi thường **110.000.000** đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

Xác nhận các bị cáo Trần Văn G, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr đã nộp bồi thường **53.270.000** đồng, nay phải bồi thường tiếp số tiền **22.000.000** đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại kiểu dáng Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei: 358465095190347, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho anh Phan Văn Tr 01 điện thoại kiểu dáng Sam Sung, màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei: 352812104011277, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn V 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, có số Imei: 353334074285913, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- Sung quỹ Nhà nước tổng số tiền **591.970.000** đồng (*Năm trăm chín mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

(Số tiền 48.700.000 đồng hiện trong tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố HN tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông theo Ủy nhiệm

chi ngày 20/02/2023).

(Số tiền 543.270.000 đồng hiện lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố HN theo các Biên lai thu tiền số AA/2020/0069735 ngày 10/3/2023; số AA/2020/0069745, AA/2020/0069746, AA/2020/0069747, AA/2020/0069748 ngày 13/3/2023 và số: AA/2020/0069854 ngày 14/3/2023).

(Tang vật khác hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố HN theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2023 giữa Công an thành phố HN với Cục thi hành án dân sự thành phố HN).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Thị Huyền Tr, Đặng Quang T, Nguyễn Danh D và Bùi Hồng Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr phải nộp 1.100.000 đồng án phí Dân sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HN;
- Công an thành phố HN;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố HN;
- Các Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh

